

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST  
Ngày 29-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Phượng;

Ông Tô Đức Lộc.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn D1, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Bình M và bà Lộc Thị Đ1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Hà Thanh T2, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn Đ2, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người làm chứng:*** Anh Trần Văn D2; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2021, khi Hà Văn D1 đang sơn nhà cho ông T4, khoảng 45 tuổi, tại thôn N2, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được điện thoại của Lô Tuấn A (tên gọi khác là Đ3, trú tại thôn N1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) gọi từ số thuê bao 0373.349.8\*\* đến số thuê bao 0393.376.8\*\* của Hà Văn D1 thỏa thuận khoảng 21 giờ cùng ngày Hà Văn D1 lên biên giới tại khu vực rừng nhà ông Đ4, thuộc thôn N1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đón một người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam rồi đưa ra ngã ba T5, thị trấn N3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho Lô Tuấn A và nhận tiền công (Lô Tuấn A chưa cho Hà Văn D1 biết tiền công là bao nhiêu). Hà Văn D1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/01/2021, Hà Văn D1 một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12V1-018.\*\* từ nhà đến khu vực cầu N4 thuộc thôn N1, xã T1 sau đó để xe cạnh đường rồi tiếp tục đi bộ đến điểm hẹn để đón người. Khoảng 30 phút sau, Hà Văn D1 đến khu vực cách hàng rào sắt của Trung Quốc khoảng 10 mét thì gặp 02 người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ); một trong 02 người đàn ông vẫy tay ám hiệu bảo Hà Văn D1 đi trước dẫn đường và 02 người đàn ông này đi sau. Khi cả 03 người đi đến chỗ Hà Văn D1 để xe mô tô thì có 01 người lên xe, Hà Văn D1 chở người này ra ngã ba T5, thị trấn N3, huyện V, người đàn ông còn lại đi đâu Hà Văn D1 không biết. Trên đường đi, Hà Văn D1 hỏi tên người đàn ông ngồi sau và được biết tên là Trần Văn D2, sinh năm 1984, cư trú tại thôn B1, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hà Văn D1 dặn Trần Văn D2 là khi đến chốt kiểm soát của Bộ đội biên phòng thì nói là đến cửa khẩu N4 chơi từ 02 ngày trước, không được nói là từ Trung Quốc về, mục đích là để tránh bị bắt giữ. Khi Hà Văn D1 và Trần Văn D2 đi đến khu vực dốc N5, thuộc thôn N6, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ kiểm soát Đồn biên phòng cửa khẩu N4, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang và tiến hành lập biên bản theo quy định.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 8601540422461\*\*; số IMEI2: 8601540422461\*\* bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim Viettel; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 12V1 – 018.\*\*, số khung RLCS5C630CY6920\*\*, số máy 5C636921\*\*; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0015\*\*, mang tên Hà Thanh T2 do Công an huyện V cấp ngày 08/11/2012; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D1.

Ngày 24/3/2021, bà Lộc Thị Đ1 (mẹ bị cáo) giao nộp 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn D1.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D2 khai nhận: Ngày 16/9/2020 Trần Văn D2 đã xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc để làm thuê tại B2, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Đến ngày 15/01/2021, do có nhu cầu nhập cảnh về Việt Nam để ăn Tết Nguyên đán nên Trần Văn D2 đã đặt vấn đề nhờ người phụ nữ tên Y, khoảng 38 tuổi (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), quê ở tỉnh Bắc Giang, lấy

chồng và đang sinh sống tại Trung Quốc tìm người đưa nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Y đồng ý và cho Trần Văn D1 số điện thoại 157781656\*\* của một người phụ nữ Trung Quốc (biết nói tiếng Việt Nam, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể); Trần Văn D2 gọi cho số điện thoại trên và được người phụ nữ này thỏa thuận tiền công đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam là 2.500CNY/người (hai nghìn nhân dân tệ một người). Khoảng 21 giờ, ngày 19/01/2021, người phụ nữ trên đưa Trần Văn D2 đến khu vực đường mòn biên giới Trung Quốc - Việt Nam (cách hàng rào sắt khoảng 10 mét và bảo Trần Văn D2 đưa trước 300CNY (ba trăm nhân dân tệ), còn 2.200CNY (hai nghìn hai trăm nhân dân tệ) sau khi nhập cảnh vào Việt Nam đến chỗ bắt được xe khách thì đưa cho người đón. Trần Văn D2 đồng ý và một mình đi theo đường mòn biên giới được khoảng 10 mét thì thấy một người đàn ông Việt Nam khoảng 30 tuổi đeo khẩu trang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hướng dẫn Trần Văn D2 trèo qua hàng rào sắt nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi người này đưa xuống dốc đến đường mòn thì gặp Hà Văn D1, cả ba tiếp tục đi; sau đó rồi người đàn ông kia đi đâu không rõ; Trần Văn D2 lên xe máy Hà Văn D1 chở đi được khoảng 20 phút thì bị Bộ đội Biên phòng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn D1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 24/QĐ-VKS-P2 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật.

Chị Hà Thanh T2 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-018.\*\* là tài sản của chị, khi đi lấy chồng không có nhu cầu sử dụng, chị cho Hà Văn D1 (em trai) mượn để làm phương tiện đi lại; không biết Hà Văn D1 mang xe đi chở người nhập cảnh trái phép; đề nghị trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chị, ngoài ra chị không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn D1 phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; áp dụng khoản 1 Điều 348, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động bên trong gắn 02 (hai) sim; trả lại cho chị Hà Thanh T2 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 018.\*\* và 01

(một) giấy chứng nhận đăng ký xe; trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D1.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 19/01/2021, Hà Văn D1 đã thỏa thuận với Lô Tuấn A, lên biên giới tại khu vực rừng nhà ông Đ4, thuộc thôn N1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đón 01 (một) người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam rồi đưa ra ngã ba T5, thị trấn N3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho Lô Tuấn A và nhận tiền công (Lô Tuấn A chưa cho Hà Văn D1 biết tiền công là bao nhiêu); hồi 23 giờ 50 phút, ngày 19/01/2021 tại khu vực dốc N5 thuộc thôn N6, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tổ kiểm soát Đồn biên phòng cửa khẩu N4, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện đã phát hiện bắt quả tang Hà Văn D1 có hành vi tổ chức cho Trần Văn D2 nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam với mục đích hưởng tiền công. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng...; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi sắp xếp, bố trí, đón đưa 01 (một) người từ Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam mà không được sự cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, với mục đích vụ lợi. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn D1 đã phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình; bị cáo có mẹ đẻ là bà Lộc Thị Đ1 được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ và Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trao đổi với Lô Tuấn A bố trí đón người nhập cảnh trái phép; trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mà tên Hà Văn D1 là giấy tờ tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 018.\*\* và giấy đăng ký xe là tài sản của chị Hà Thanh T2; chị Hà Thanh T2 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Hà Thanh T2.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về các nội dung khác có liên quan:

[11.1] Đối với người phụ nữ tên Y, khoảng 38 tuổi, quê ở tỉnh Bắc Giang, hiện đang lấy chồng và sinh sống tại Trung Quốc. Trần Văn D2 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để ủy thác tư pháp về hình sự để điều tra đối với Y.

[11.2] Đối với người phụ nữ, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 157781656\*\*, Cơ quan điều tra phối hợp với Sở Thông tin truyền thông tỉnh Lạng Sơn xác minh thông tin, kết quả: Không xác định được số thuê bao trên thuộc nước nào do không có mã quốc gia kèm theo. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ; nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[11.3] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi là người hướng dẫn Trần Văn D2 trèo qua hàng rào sắt để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Cả Hà Văn D1 và Trần Văn D2 khai nhận đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

[11.4] Về đối tượng tên Lô Tuấn A là người thuê Hà Văn D1 đưa người nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra xác định được Lô Tuấn A, sinh ngày 15/8/1986, cư trú tại thôn N1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay Lô Tuấn A không có mặt tại địa phương, do đó Cơ quan điều tra chưa tiến hành ghi lời khai được. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xác định mức độ liên quan của Lô Tuấn A trong vụ án để xử lý theo quy định. Đối với số điện thoại 0373.349.8\*\*, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh tỉnh Lạng Sơn xác định trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 23 giờ ngày 19/01/2021, số điện thoại 0373.349.8\*\* nhiều lần liên lạc với 02 số điện thoại 0393.376.8\*\* và 0338.016.5\*\* của Hà Văn D1. Tuy nhiên, do số điện thoại 0373.349.8\*\* chưa đăng ký thông tin cá nhân nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý Lô Tuấn A theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm đề nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn D1 phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn D1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; số IMEI1: 8601540422461\*\*; số IMEI2: 8601540422461\*\* bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim Viettel.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hà Văn D1:

- 01 (một) Giấy phép lái xe (hạng A1) mang tên Hà Văn D1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/5/2016.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn D1 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/4/2008.

3.3. Trả lại cho chị Hà Thanh T2:

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 12V1 – 018.\*\*, số khung RLCS5C630CY6920\*\*, số máy 5C636921\*\*.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0015\*\*, mang tên Hà Thanh T2 do Công an huyện Văn Lãng cấp ngày 08/11/2012.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn D1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liều Thị Hạnh**